1. **Tựa đề bài viết: Việt Nam là thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp Fintech**
2. **Thông tin tác giả**

Họ và tên: Mạc Quốc Anh

Học vị: Tiến sỹ

Cơ quan: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP.Hà Nội

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội

Điện thoại cơ quan: 024 3942 5429

Email: macquocanh@gmail.com

1. **Tóm tắt Đề tài nghiên cứu**

Cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (Fintech) diễn ra hết sức mạnh mẽ đã mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Với sự ra đời của hàng loạt công ty Fintech trong những năm gần đây đã thổi một luồng gió mới vào hoạt động của hệ thống tài chính - ngân hàng khi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ hướng tới việc nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng. Tuy nhiên, các công ty khởi nghiệp fintech ở Việt Nam cũng phải đối diện với các thử thách rất lớn như: Sự thiếu hụt về các chính sách và quy định hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái fintech của chính phủ Việt Nam; Sự thiếu hụt nhân tài chất lượng cao; Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng tốt; thói quen thanh toán tiền mặt vẫn phổ biến và lo ngại các dịch vụ tài chính mới dựa trên công nghệ… Mặc dù vậy, với gần 100 triệu dân, Việt Nam vẫn là thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp Fintech đầu tư và phát triển.

1. **Nội dung Đề tài**

**4.1 Sự phát triển của doanh nghiệp Fintech là xu thế tất yếu**

Fintech là công nghệ mới và đổi mới nhằm cạnh tranh với các phương pháp tài chính truyền thống trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Fintech có thể được xem như là sản phẩm của cuộc CMCN 4.0 trong hoạt động tài chính - ngân hàng. Việc sử dụng điện thoại thông minh cho dịch vụ ngân hàng di động, dịch vụ đầu tư và tiền mã hóa là những ví dụ về công nghệ nhằm làm cho các dịch vụ tài chính dễ tiếp cận hơn với công chúng. Các công ty công nghệ tài chính bao gồm cả công ty mới thành lập, các công ty tài chính và công nghệ cố gắng thay thế hoặc tăng cường việc sử dụng các dịch vụ tài chính do các công ty tài chính hiện có cung cấp.

Thực tiễn trên thế giới đã chứng minh tác động mạnh mẽ của Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) tới lĩnh vực tài chính - ngân hàng, trong đó, đặc biệt phải kể đến là việc ứng dụng những thành tựu mới nhất của công nghệ vào các nghiệp vụ và giao dịch tài chính, phát triển thanh toán điện tử, phát triển ngân hàng số và sự ra đời, phát triển của các công ty Fintech.

Các doanh nghiệp Fintech đã tận dụng sức mạnh của công nghệ hiện đại để tạo ra sự đột phá trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng, cụ thể là giảm chi phí, tăng độ tiện dụng, cũng như cá nhân hóa các sản phẩm tài chính, từ đó nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của Internet, khách hàng ngày càng có yêu cầu cao, có nhu cầu cá thể hóa các sản phẩm tiêu dùng và yêu cầu dịch vụ phải được phục vụ nhanh và tối ưu. Sự tác động của Fintech là mạnh mẽ và toàn diện đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Việt Nam đang là nước có nền “kinh tế số” phát triển khá mạnh mẽ trong những năm gần đây. Cùng với đó, chính sách và chủ trương của nhà nước là luôn coi trọng và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Điều này đã tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp Fintech khởi nghiệp, tham gia và thị trường tại Việt Nam. Trong những năm gần đây, lĩnh vực công nghệ tài chính – Fintech ở Việt Nam đã đánh dấu nhiều sự phát triển nổi bật.

Theo báo cáo được thực hiện bởi Fintech News Singapore, số lượng các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực Fintech của Việt Nam đã tăng gấp 3 lần từ năm 2017 đến năm 2020. Cụ thể, Việt Nam có 44 công ty khởi nghiệp ngành Fintech vào năm 2017 thì đến năm 2020 con số này là 118. Theo báo cáo chung của PwC, Ngân hàng United Overseas Bank (UOB) và Hiệp hội Fintech Singapore, năm 2019, lượng vốn đầu tư cho các công ty Fintech tại Việt Nam chiếm 36% so với cả khu vực Đông Nam Á, chỉ đứng sau Singapore (51%). Tính đến ngày 30/9/2019, Fintech Việt Nam đã chứng kiến sự “bùng nổ” về dòng vốn tài trợ với hai thỏa thuận lớn cho VNPay (300 triệu USD) và MoMo (100 triệu USD); đồng thời đã có 136 công ty Fintech được thành lập tại Việt Nam, đứng sau Singapore (1.157), Indonesia (511) và Malaysia (376). Tính đến tháng 10 năm 2020, Việt Nam có 39 nhà cung cấp dịch vụ phi ngân hàng được cấp phép, với 5 ví điện tử lớn nhất là MoMo, Payoo, Moca, Zalo Pay và ViettelPay.

 Theo báo cáo của IDC Financial Insights về lĩnh vực Fintech ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Việt Nam có 5 đại diện trong nhóm Fintech Fast 101 (101 công ty Fintech có tốc độ tăng trưởng tốt nhất trong năm 2020) gồm Payoo, Momo, Moca, Tima và ZaloPay. Bốn trong số năm công ty này sở hữu ví điện tử, trong đó Moca, Momo và ZaloPay chiếm tới 90% thị phần ví điện tử tại thị trường Việt Nam.

Các DN Fintech ở Việt Nam hiện chủ yếu chỉ tập trung ở 3 dịch vụ là thanh toán, cho vay ngang hàng (P2P) và huy động vốn cộng đồng. Thanh toán là phân khúc phát triển nhất, với khoảng 35 công ty; cho vay P2P bao gồm hơn 20 công ty. Các dịch vụ khác như dịch vụ quản lý tài sản, quản lý thanh khoản, quản lý đầu tư, bảo hiểm, dịch vụ tư vấn tài chính tự động vẫn đang trong quá trình sơ khai. Mặc dù vậy, sự nở rộ của các công ty Fintech đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của ngành tài chính – ngân hàng tại Việt Nam và tạo ra những cơ hội hợp tác giữa các công ty khởi nghiệp Fintech với các ngân hàng tại Việt Nam. Đây cũng được coi là hướng phát triển tất yếu đối với đất nước có thị trường rộng lớn với gần 100 triệu dân.

**4.2 Môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp Fintech**

Có thể nói, thị trường Việt Nam là một thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp Fintech với nhiều thuận lợi như: Chính phủ đang nỗ lực xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và các doanh nghiệp Fintech cũng là doanh nghiệp được khuyến khích phát triển; Thị trường rộng lớn với gần 100 triệu dân; Sự phát triển mạnh mẽ smartphone và các Trung tâm thương mại trong cả nước…

**4.2.1 Thuận lợi từ chính sách ưu đãi của Chính phủ và sẵn sàng kết nối hợp tác từ các ngân hàng thương mại**

Để thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp, năm 2016, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Trong đó có mục tiêu: Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phấn đấu đến năm 2025 sẽ hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chính phủ Việt Nam cũng có các chương trình thuế đặc biệt cho khởi nghiệp trong những điều kiện nhất định. Nó sẽ cung cấp giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty làm việc trong lĩnh vực công nghệ cao hoặc trong khu công nghệ cao. Thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm hoặc 17% trong 10 năm, trái ngược với mức thuế suất thông thường là 20% (Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Fintech là các hoạt động nằm trong diện ưu đãi thuế theo Nghị quyết 41/NQ-CP năm 2016). Cùng với đó, Chính phủ Việt Nam cũng đã đưa ra nhiều chính sách để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chất lượng nhân lực của các công ty công nghệ… Với những ưu đãi của Chính phủ, đây được coi là cơ hội lớn để các DN khởi nghiệp Fintech tham gia ra nhập thị trường và phát triển tại Việt Nam.

Nhận thức được ý nghĩa và lợi ích của lĩnh vực Fintech tại Việt Nam ở khía cạnh thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường cạnh tranh cũng như nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính - ngân hàng, NHNN đã chủ động tiếp cận với Fintech thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo Fintech của NHNN vào tháng 3/2017 với mục tiêu hoàn thiện hệ sinh thái Fintech (bao gồm cả khuôn khổ pháp lý) hỗ trợ cho sự hình thành và phát triển của các công ty Fintech tại Việt Nam. NHNN đã và đang trong quá trình thực hiện những hành động để cụ thể hóa nhiệm vụ này. Thực tế ở Việt Nam cho thấy, các ngân hàng đang có xu hướng đẩy mạnh hợp tác với các công ty Fintech. Sự hợp tác này sẽ tạo thêm giá trị cho các sản phẩm và dịch vụ hiện tại của ngân hàng, cũng như sẽ thúc đẩy sự phát triển của các công ty Fintech.

**4.2.2 Việt Nam là thị trường tiềm năng của các Doanh nghiệp Fintech**

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (NHNN) cho thấy rằng tính đến năm 2019, có 4,2 triệu người dùng ví điện tử trên tổng số 100 triệu dân. Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, tỉ lệ giao dịch phí tiền mặt tại Việt Nam là 4,9%, thấp hơn rất nhiều so với Thái Lan là 59,7%, Malaysia là 89% và Trung Quốc là 26,1%. Từ kết quả thống kê trên cho thấy Việt Nam là một thị trường còn rất nhiều tiềm năng, cơ hội để phát triển có thể khai thác.

Việt Nam cũng là quốc gia có sự phát triển internet mạnh mẽ thuộc top đầu thế giới trong những năm gần đây. Cùng với việc phổ cập internet rộng khắp cả nước, các mạng di động cũng được phủ sóng khắp mọi vùng với sự có mặt của các nhà mạng lớn như: Viettel, Mobiphone, Vinaphone… với tỷ lệ người dùng smartphone cao đạt mức 72%, kèm theo xu hướng ngành E-commerce đang phát triển nhanh chóng, thị trường Fintech Việt Nam sẽ còn phát triển sôi động trong thời gian tới.

Với thị trường tiềm năng như vậy nên ở Việt Nam các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực thanh toán của Việt Nam tiếp tục phát triển và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư, hoạt động cho vay ngang hàng (P2P lending) và không gian tiền điện tử/blockchain là hai phân khúc có mức tăng trưởng mạnh nhất. Hai dịch vụ này có số lượng công ty khởi nghiệp tăng từ ít hơn 5 vào năm 2017 lên hơn 15 công ty khởi nghiệp trong năm 2020. Trong thời gian qua, tại Việt Nam cũng đã chứng kiến sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp vào lĩnh vực Fintech, điển hình là các sự kiện như: Công ty mẹ của ví điện tử VNPAY phá kỷ lục với mức nhận đầu tư lên đến 300 triệu USD từ SoftBank’s Vision Fund và GIC; Tháng 9/2020, Fvndit nhận 30 triệu USD đầu tư vào lĩnh vực cho vay ngang hàng (P2P); Utop trước đó cũng nhận 3 triệu USD đầu tư từ FPT và SBI Holdings; Momo nhận đầu tư 100 triệu USD trong vòng gọi vốn Series C; Finhay nhận đầu tư 7 chữ số từ Unicorn của Mỹ và công ty chứng khoán Thiên Việt…

**4.3 Nhiều thách thức cho các doanh nghiệp Fintech**

 Một trong những thách thức lớn nhất trong việc phát triển của doanh nghiệp Fintech là sự thiếu hụt về các chính sách và quy định hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái fintech của Chính phủ. Các cơ chế, chính sách hay thay đổi, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán; các tiêu chuẩn, chuẩn mực chung còn thiếu; cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu chưa phát triển mạnh…

 Trong khi đó, nhận thức được tầm quan trọng của dịch vụ công nghệ tài chính, chính phủ nhiều quốc gia cũng đã có các biện pháp hỗ trợ kịp thời để đẩy mạnh sự phát triển của Fintech. Chẳng hạn như tháng 10/2019, Malaysia công bố ngân sách năm 2020 ưu tiên tập trung cho phát triển nền kinh tế kỹ thuật số. Theo đó, khoảng 50 triệu Ringgit được tăng thêm cho Quỹ đầu tư hợp tác Malaysia để tạo nền tảng cho các hoạt động gọi vốn cộng đồng và P2P lending có thể tiếp cận vốn đầu tư (ISEV, 2020). Tại Indonesia, các cơ quan quản lý, cơ quan dịch vụ tài chính và ngân hàng trung ương nước này thúc đẩy thị trường Fintech phát triển mạnh mẽ thông qua việc công bố các sáng kiến để hỗ trợ cho lĩnh vực này có bước tiến nhanh hơn (ISEV, 2020). Tương tự, Chính phủ Singapore cũng tạo điều kiện tốt nhất cho các công ty Fintech. Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) đã cam kết đầu tư 225 triệu đô la Singapore cho các dự án về lĩnh vực Fintech trong thời hạn 5 năm. Những doanh nghiệp là Start-up trong lĩnh vực tài chính được hưởng nhiều ưu đãi riêng về thuế, tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn… đặc biệt, Chính phủ Singapore còn cam kết hỗ trợ tháo gỡ khó khăn tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Với những hỗ trợ lớn của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đã giúp các DN Fintech của họ phát triển mạnh mẽ. Điều này cũng đã trở thành áp lực cho các DN Fintech Việt Nam khi phải cạnh tranh với các DN nước ngoài.

Vấn đề cơ sở hạ tầng cũng là một thách thức đối với DN Fintech. Hầu hết các hệ thống ngân hàng ở Việt Nam đều bị coi là lạc hậu so với thế giới, từ hệ thống thanh toán kém phát triển, đến vấn đề kiểm soát dữ liệu tín dụng khách hàng, cơ chế thực thi pháp lý đối với nghĩa vụ thanh toán… Bên cạnh đó, mật độ phủ sóng của ngân hàng tại vùng nông thôn và thành thị có sự chênh lệch lớn. Số lượng người dùng internet, điện thoại thông minh ở VN rất lớn nhưng cũng chỉ tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị cũng làm hạn chế đi phần nào cơ hội phát triển của DN fintech.

Một điểm củng ảnh hưởng khổng nhỏ đến việc khởi nghiệp, phát triển kinh doanh của các công ty Fintech đó là nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam cho ngành này vẫn luôn thiếu, không đáp ứng yêu cầu. Trong khi nhiều nước trong khu vực và trên thế giới đã xây dựng các mô hình đào tạo nhân lực cho ngành Fintech, một số trường đại học cũng đã có chương trình đào tạo chuyên nghiệp để phát triển nhân lực thì ở Việt Nam mới chỉ có một số nơi đào tạo theo dạng phổ cập, bổ sung kiến thức. Điều này khiến cho các Doanh nghiệp Fintech khó tìm được các ứng viên xứng tầm để xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, chất lượng cao.

* 1. **Xu hướng phát triển Fintech và khuyến nghị**

Việc hợp tác giữa Fintech và ngân hàng được coi là tiền đề cho việc nâng cao tiếp cận dịch vụ tài chính - ngân hàng cho người sử dụng tại Việt Nam. Vì thế mạnh của các công ty Fintech là công nghệ và ý tưởng mới đột phá, trong khi đó thế mạnh của các ngân hàng truyền thống là khả năng kiểm soát rủi ro đã được kiểm chứng và quy định chặt chẽ trong các thoả thuận quốc tế. Vì vậy, một sự hợp tác giữa Fintech và ngân hàng truyền thống sẽ mang lại giá trị gia tăng to lớn cho khách hàng, đây cũng sẽ là hướng đi đúng đắn, mang lại lợi ích cho cả các công ty công nghệ, các ngân hàng thương mại và người sử dụng dịch vụ.

Trong năm 2021 và các năm tiếp theo, việc các DN Fintech tiếp tục phát triển mạnh ở Việt Nam là điều được nhiều chuyên gia dự đoán. Sự phát triển của Fintech sẽ được khách hàng hưởng ứng nhiệt liệt bởi tính tiện lợi của nó. Các dịch vụ thanh toán điện tử qua ngân hàng sẽ nhanh chóng thay thế các phương tiện thanh toán truyền thống (như tiền mặt, séc, thẻ tín dụng và ATM) trong một số năm tới đây.

Để các DN Fintech có môi trường kinh doanh thuận lợi, Chính phủ cần ban hành các quy định, quy chế rõ ràng về hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp Fintech. Ðể tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động đổi mới sáng tạo, các cơ quan quản lý nhà nước cần thay đổi tư duy quản lý thụ động sang chủ động, tăng cường đối thoại, làm việc với các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo để giúp điều hướng trong quy định hiện hành cho phù hợp hơn với các mô hình kinh doanh và công nghệ đổi mới trong tương lai. Bộ Tài chính cần nghiên cứu các chính sách hỗ trợ ngân hàng và DN Fintech. Bộ GD-ĐT cần có các chuyên trình đào tạo bài bản,chuyên sâu để tạo ra đội ngũ lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các DN Fintech. Lãnh đạo chính quyền địa phương cần tham gia vào các sự kiện Fintech địa phương, khu vực và toàn cầu để đúc rút kinh nghiệm, từ đó đưa ra định hướng rõ ràng trong chiến lược phát triển Thành phố thành một trung tâm Fintech.

Các ngân hàng thương mại Việt Nam cần thay đổi tư duy từ cạnh tranh sang sẵn sàng hợp tác để khai thác tối ưu điểm mạnh của DN Fintech để cùng phát triển và cùng có lợi. Các ngân hàng cần ban hành quy định và quy trình kiểm soát chặt chẽ việc cung cấp dữ liệu cho các công ty Fintech, đặt tiêu chí bảo mật thông tin khách hàng lên hàng đầu. Cả ngân hàng và các công ty Fintech đều cần chú trọng vấn đề bảo mật thông tin để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng. Bản thân các ngân hàng cần nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, hiện đại hóa quy trình hoạt động để có nền tảng tốt nhất khi kết hợp với các công ty Fintech.

Các ngân hàng cần phải có chính sách đào tạo lực lượng lao động tại chỗ sao cho họ không chỉ giỏi kiến thức chuyên ngành mà phải am hiểu về các ứng dụng dựa trên nền tảng công nghệ trong dịch vụ tài chính để tham gia vào hoạt động Fintech, hạn chế tối đa việc sa thải nhân viên không phù hợp yêu cầu của thời đại mới. Đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn của các tổ chức quốc tế như ADB, WB... và hợp tác song phương với các cơ quan quản lý các nước để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hữu ích trong quản lý các doanh nghiệp Fintech.

Các ngân hàng thương mại Việt Nam cũng cần tích cực, chủ động làm việc với các doanh nghiệp, các tổ chức cung ứng dịch vụ công, các đơn vị và tổ chức khác có hoạt động thu thường xuyên với doanh số lớn, như: trường học, bệnh viện, trạm thu phí giao thông, trạm đăng kiểm xe cơ giới, công ty du lịch, công ty xăng dầu, viễn thông, điện lực, nước sạch… để phát triển mạng lưới, thúc đẩy thanh toán điện tử. Đồng thời, nắm bắt những sản phẩm và dịch vụ ngân hàng tiện ích mới xuất hiện trên thế giới, đầu tư ứng dụng vào ngân hàng mình; tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính, đầu tư cho công tác đào tạo lại nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ số… trong ngân hàng.

Đối với các DN Fintech Học hỏi kinh nghiệm từ các nước trong khu vực và trên thế giới, xem xét điều kiện của Việt Nam để lựa chọn các giải pháp phù hợp cho phát triển Fintech và hệ thống ngân hàng. Các công ty Fintech lớn có danh tiếng cần đầu tư vào các sản phẩm đổi mới và nâng đỡ các công ty Fintech tiềm năng, bởi các công ty Fintech khởi nghiệp khó có thể tự mình xây dựng trung tâm Fintech.

1. **Tài liệu tham khảo:**

Báo cáo về lĩnh vực Fintech ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương của IDC Financial Insights.

Fintech và xu hướng hợp tác với hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam - TS. Vũ Cẩm Nhung - Ts. Lại Cao Mai Phương.

Hợp tác giữa ngân hàng và công ty Fintech tại Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra - ThS. Ninh Thị Thúy Ngân, ThS. Đặng Thị Thùy Giang - Đại học Lao động - Xã hội.

Báo cáo của Fintech News Singapore.

Báo cáo của IDC Financial Insights về lĩnh vực Fintech ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Báo cáo thị trường Fintech Việt Nam 2020 của MasOffer Fintech.

Công nghệ tài chính: Cơ hội và thách thức phát triển ngân hàng số - TS. Đặng Hà Giang - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.